

Số: 127 /2026/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 23 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 78/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh **Đỗ Hoàng A**, sinh ngày 17/10/2002

Địa chỉ: Tổ dân phố K, phường M, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Chị **Hoàng Mùi K**, sinh ngày 27/11/2004

Địa chỉ: Bản N, xã N, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Đỗ Hoàng A** và chị **Hoàng Mùi K** (Giấy chứng nhận kết hôn số 100 ngày 22/8/2024 tại Ủy ban nhân dân xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang nay là Ủy ban nhân dân phường M, tỉnh Tuyên Quang).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Anh Đỗ Hoàng A và chị Hoàng Mùi K đều xác nhận anh chị có 01 con chung là cháu Đỗ Hải Đ, sinh ngày 07/10/2024.

Anh chị thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Đỗ Hải Đ, sinh ngày 07/10/2024 cho anh Đỗ Hoàng A là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Chị Hoàng Mùi K không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về đất đai, tài sản chung*: Anh Đỗ Hoàng A và chị Hoàng Mùi K đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về công nợ chung*: Anh Đỗ Hoàng A và chị Hoàng Mùi K đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí ly hôn sơ thẩm*: Anh Đỗ Hoàng A tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000266 ngày 06/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả cho anh Đỗ Hoàng A số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Chị Hoàng Mùi K không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
 - VKSND Khu vực 1 – Tuyên Quang;
 - THADS tỉnh Tuyên Quang;
 - Các đương sự;
 - UBND phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang
- (Nơi ĐKKH);
- Hồ sơ vụ án;
 - Lưu TA.

THẨM PHÁN

Quan Thị Thu Trang